TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **115** /2021/HS-PT
Ngày: 19 – 4 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Lượng**.

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Lệ Trang**.

Bà **Phan Thị Thu Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Thanh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Ông **Phan Hoàng Quân**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Đức T và Bùi H P do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Đức T, sinh năm 1999 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972 và bà Trần Thị T3, sinh năm 1974; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ Nguyễn Ngô Ngọc Á, sinh năm 1999; bị cáo có 01 con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Bùi H P, sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố B1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Bùi Thanh C, sinh năm 1972 và Bà Nguyễn Thị Mai Á1, sinh năm 1975; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ Nguyễn Phương T4, sinh năm 1999; có 01 người con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung H và Vũ Hữu Hoàng N (sinh năm 1973, ngụ tại:, khu phố C1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) có mối quan hệ cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi đề. H là chủ ghi số đề, N là người ghi số đề và giao lại phơi cho H để hưởng tiền hoa hồng. N vừa bán vé xổ số vừa ghi đề trái phép tại địa chỉ: khu phố A, phường T, thành phố B (gần ngã ba Minh Nguyệt).

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 25/7/2019, anh Trần Quốc Đ (sinh năm 1996, ngụ tại tổ D, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng) cầm 01 tờ phơi đến gặp N để lấy tiền trúng đề. Do nghi ngờ phơi đề không phải do mình ghi ra nên N đã yêu cầu anh Đ lúc khác quay lại lấy tiền. Sau đó N gọi điện báo sự việc có người giả phơ đề để lĩnh thưởng cho H biết.

Khoảng 10 giờ 00 ngày 26/7/2019, N gọi điện cho anh Đ đến lấy tiền, đồng thời gọi cho H đến giúp N giải quyết làm rõ sự việc. H gọi điện rủ Nguyễn Đức T, Bùi H P và Bùi Thanh Lđến quán cafe "Hoàng P" tại địa chỉ: khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để đi cùng H. Lúc này, Lộc gọi cho T đi xe mô tô đến nhà để đón L. L mang theo 01 con dao tự chế dài khoảng 40cm quấn vào trong áo khoác rồi cùng T đến quán cafe "Hoàng P" gặp H. Sau đó, L cất giấu dao tự chế vào trong xe ô tô Maza 60A-321.75 của H. Tại quán cafe Hoàng P, H kể lại sự việc cho T, P, L biết và nói "Nếu nhóm bên kia đàng hoàng thì thôi, không đàng hoàng thì đánh", sau khi nghe H nói thì cả T, P, Lcùng

đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe ô tô hiệu Maza biển số 60A-321.75 chở L, T và P đến gặp anh Đ, trên xe của H có sẵn 01 gậy bóng chày dài khoảng 80cm, đường kính chỗ lớn nhất khoảng 06cm, sơn màu đen và 01 dao tự chế dài khoảng 40cm của Lmang theo.

Khi H, L, T, P đến khu phố A, phường T, thành phố B thấy anh Đ đang đứng nói chuyện với N và phía bên kia đường có xe ô tô Foturner do anh Trần Đức Dũng là bạn của anh Đ điều khiển. H đi đến chỗ N và anh Đ, cùng lúc này L, T, P xuống xe đi đến đứng xung quanh anh Đ để chờ xem phản ứng của anh Đ. N đưa cho H 01 tờ phơ đề, H thấy có dấu hiệu cạo sửa nên giữa H và anh Đ có lời qua tiếng lại với nhau. H dùng tay nắm cổ áo của anh Đ nhấc lên rồi thả xuống. Cùng lúc này, Lvà T chạy đến xe ô tô để lấy hung khí. Ldùng 01 con dao dài khoảng 40cm chém vào tay trái của anh Đ, T cầm 01 gậy bóng chày chạy đến chặn trước đầu xe ô tô Foturner của anh Dũng chặc xe để giúp sức cho Lvà ngăn chặn không cho ai vào giúp anh Đ. Thấy L chém anh Đ bị thương và không thấy người nhóm anh Đ có phản ứng gì nên H, P can ngăn không cho Lchém anh Đ nữa. Sau đó, H điều khiển xe ô tô hiệu Maza biển số 60A-321.75 chở L, T và P về lại quán cafe Hoàng P. Anh Đ được anh Trần Đức Dũng đưa đến Bệnh viện đa khoa Thống Nhất điều trị vết thương. Hậu quả: anh Trần Quốc Đ bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 18%.

Quá trình điều tra, các bị cáo Bùi Thanh L, Nguyễn Trung H, Nguyễn Đức T và Bùi Hiếu P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0821/TgT/2019 ngày 09/09/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Nai, kết luận anhTrần Quốc Đ bị tổn thương như sau:

Tổn thương gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái và mẻ chỏm xương quay trái đã phẫu thuật kết hợp xương hiện hạn chế gấp duỗi cẳng tay tái từ 5^0 đến 145^0 (Áp dụng Chương 8, điều II, mục 3.2.1). Tỷ lệ: 15%

Sẹo khuỷu tay trái kích thước 13,5x0,3cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 03%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 18%.

Vật gây thương tích: Vật Sắc.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trung H, Bùi Thanh L, Nguyễn Đức T, Bùi H P đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Quốc Đ số tiền 60.000.000đ

(Sáu mươi triệu đồng). Anh Đ đã làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án cho H, L, T, P.

Tại bản án sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 14/1/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên xử các bị cáo Nguyễn Trung H, Bùi H P, Nguyễn Đức T, Bùi Thanh Lphạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a,i Khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Trung H: **01 (một) năm 08 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

- Bùi Thanh L: **01 (một) năm 08 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

Áp dụng điểm a, i Khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Đức T **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù nhưng hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/01/2021).

- Bùi H P **01 (một) năm tù** nhưng hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/01/2021).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/01/2021 các bị cáo Nguyễn Trung H và Bùi Thanh Lkháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 13/4/2021 và 14/4/2021 các bị cáo Bùi Thanh L, Nguyễn Trung H có đơn xin rút kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ra Thông báo về việc rút kháng cáo trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ngày 26/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa kháng nghị bản án theo thủ tục phúc thẩm theo quyết định kháng nghị số 2001/QD0-VKSBH và đề nghị chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù giam đối với Nguyễn Đức T và Bùi H P.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án: Giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng VKSND thành phố Biên Hòa. Tại phiên tòa

phúc thẩm đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Xét hành vi của các bị cáo T và P phạm tội mang tính chất côn đồ, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo hưởng án treo là trái với quy định khoản 1, Điều 3 Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15.05.2018; Mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt là chưa đủ nghiêm, không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm... Do đó đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND thành phố Biên Hòa sửa một phần bản án theo hướng chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo thành án phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Đức T và Bùi H P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố Biên Hòa làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đức T và Bùi H P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu:

Anh Vũ Hữu Hoàng N và Nguyễn Trung H cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề. Ngày 25/7/2019, anh Trần Quốc Đ đưa cho N 01 tờ phơ để lấy tiền trúng đề, do nghi ngờ tờ phơ là giả nên N gọi cho H gặp anh Đ để giải quyết sự việc. Ngày 26/7/2019, H rủ Nguyễn Đức T, Bùi H P và Bùi Thanh Lcùng đi gặp anh Đ. Lmang theo 01 dao tự chế quấn vào áo khoái rồi cất giấu trong xe ô tô Maza 60A-321.75 của H, trong xe có sẵn 01 gậy bóng chày dài khoảng 80 cm. Trước khi đi, H nói với 3 bị cáo còn lại "nếu nhóm bên kia đàng hoàng thì thôi, không đàng hoàng thì đánh". Khi cả nhóm gặp anh Đ, H với anh Đ có lời qua tiếng lại, H dùng tay nắm cổ áo của bị hại nhấc lên rồi thả xuống. Còn Lvà T chạy đến xe ô tô để lấy hung khí, L dùng 01 con dao chém vào tay trái của anh Đ, T cầm 01 gậy bóng chày chặn trước xe ô tô của anh Dũng là người chở bị hại đi để ngăn không cho ai giúp bị hại. Thấy Lchém anh Đ, H và P can ngăn không cho Lchém anh Đ nữa. Hậu quả, anh Đ bị thương tích với tỷ lệ thương tật 18%.

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Nguyễn Đức T và Bùi H Pđã bị cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Cố ý gây thương tích" quy định điểm a, i khoản 1;

điểm đ khoản 2 Điều 134BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố Biên Hòa.

Xét vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi H P, Nguyễn Đức T trong vụ án:

Đối với bị cáo Nguyễn Đức T, đã có hành vi dùng 01 gậy bóng chày đứng chặn trước đầu xe của bị hại. nhưng không trực tiếp gây ra thương tích cho người bị hại, thương tích của anh Đ là do bị cáo Ldùng dao trực tiếp gây ra.

Đối với bị cáo Bùi H P khi nghe H rủ đi cùng thì đồng ý đi theo để tham gia giải quyết sự việc mâu thuẫn nhưng khi H và Đ cãi nhau, Lchạy lại xe lấy dao chém anh Đ thì P cũng không tham gia đánh nhau, không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại và sau khi Lchém anh Đ thì P đã có hành vi can ngăn không cho Lchém anh Đ nữa. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn Đức T, Bùi H P tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức và đồng phạm không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét mức độ nguy hiểm của hành vi, vai trò của các bị cáo thực hiện trong vụ án là đồng phạm giúp sức, phía bị hại có đơn xin bãi nại miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với với các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51. Mặt khác, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; chưa tiền án, tiền sự . Cấp sơ thẩm cho các bị cáo hưởng án treo là hợp lý, có căn cứ theo Điều 65 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cáo. Vì vậy, xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa là không hợp lý, không có căn cứ chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Án Phí: Do kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa không được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Biên Hòa, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 14.01.2021 của TAND thành phố Biên Hòa.

[2] Áp dụng các điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo**Nguyễn Đức T 01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng**, Thời hạn chấp hành án kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/01/2021).

Bị cáo **Bùi H P: 01 (một) năm** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (hai) năm**, thời hạn chấp hành án kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/01/2021).

Giao các bị cáo Nguyễn Đức T và Bùi H P cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án Phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Lượng